

Hà Nội, ngày 11 tháng 10 năm 2021

Số: 03/2021/TTLT-TANDTC-
VKSNDTC-BCA-BQP

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

**Quy định phối hợp trong thực hiện trình tự, thủ tục rút ngắn
thời gian thử thách đối với người được tha tù trước thời hạn
có điều kiện, người được hưởng án treo**

Căn cứ Luật Thi hành án hình sự ngày 14 tháng 6 năm 2019;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật
ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân
tối cao, Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng liên tịch quy định
phối hợp trong việc thực hiện trình tự, thủ tục rút ngắn thời gian thử thách đối với
người được tha tù trước thời hạn có điều kiện, người được hưởng án treo,*

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư liên tịch này quy định phối hợp trong thực hiện trình tự, thủ tục đề nghị, xét, quyết định rút ngắn thời gian thử thách đối với người được tha tù trước thời hạn có điều kiện, người được hưởng án treo.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư liên tịch này áp dụng đối với Tòa án, Viện kiểm sát, cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Công an, cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Quốc phòng; cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh, cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện; người được tha tù trước thời hạn có điều kiện, người được hưởng án treo, các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến thực hiện rút ngắn thời gian thử thách đối với người được tha tù trước thời hạn có điều kiện, người được hưởng án treo.

Điều 3. Mẫu các văn bản ban hành kèm theo Thông tư liên tịch

1. Quyết định rút ngắn thời gian thử thách đối với người được tha tù trước thời hạn có điều kiện (Mẫu số 01).

2. Quyết định không chấp nhận rút ngắn thời gian thử thách đối với người được tha tù trước thời hạn có điều kiện (Mẫu số 02).

3. Quyết định rút ngắn thời gian thử thách đối với người được hưởng án treo (Mẫu số 03).

4. Quyết định không chấp nhận rút ngắn thời gian thử thách đối với người được hưởng án treo (Mẫu số 04).

Chương II

HỒ SƠ, TRÌNH TỰ, THỦ TỤC RÚT NGẮN THỜI GIAN THỬ THÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI ĐƯỢC THA TÙ TRƯỚC THỜI HẠN CÓ ĐIỀU KIỆN

Điều 4. Hồ sơ, thủ tục đề nghị rút ngắn thời gian thử thách đối với người được tha tù trước thời hạn có điều kiện

1. Hồ sơ đề nghị rút ngắn thời gian thử thách đối với người được tha tù trước thời hạn có điều kiện, bao gồm:

- a) Bản sao quyết định tha tù trước thời hạn có điều kiện của Tòa án;
- b) Bản sao quyết định rút ngắn thời gian thử thách đối với trường hợp người được tha tù trước thời hạn có điều kiện đã được rút ngắn thời gian thử thách;
- c) Văn bản, tài liệu thể hiện người được tha tù trước thời hạn có điều kiện có nhiều tiến bộ;
- d) Văn bản đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao quản lý người được tha tù trước thời hạn có điều kiện;
- đ) Tài liệu khác có liên quan.

2. Thủ tục đề nghị rút ngắn thời gian thử thách đối với người được tha tù trước thời hạn có điều kiện thực hiện theo quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 65 của Luật Thi hành án hình sự.

Trường hợp cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện đề nghị rút ngắn thời gian thử thách đối với người tha tù trước thời hạn có điều kiện thì phải tổ chức họp để lấy thêm ý kiến của một số cơ quan, đơn vị khác trong Công an nhân dân trước khi có văn bản đề nghị gửi cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh.

3. Khi thực hiện chức năng kiểm sát thi hành án việc rút ngắn thời gian thử thách cho người được tha tù trước thời hạn có điều kiện, Viện kiểm sát có thẩm quyền phát hiện người được tha tù trước thời hạn có điều kiện đủ điều kiện rút ngắn thời gian thử thách nhưng chưa được cơ quan có thẩm quyền đề nghị thì

có văn bản yêu cầu cơ quan có thẩm quyền lập hồ sơ đề nghị rút ngắn thời gian thử thách cho họ.

Điều 5. Trình tự, thủ tục xét, quyết định rút ngắn thời gian thử thách đối với người được tha tù trước thời hạn có điều kiện

1. Tòa án tổ chức phiên họp xét, quyết định rút ngắn thời gian thử thách đối với người được tha tù trước thời hạn có điều kiện theo quy định tại khoản 4 Điều 65 của Luật Thi hành án hình sự. Chậm nhất 03 ngày trước khi mở phiên họp, Tòa án thông báo bằng văn bản cho Viện kiểm sát cùng cấp biết để cử Kiểm sát viên tham dự phiên họp. Trường hợp Kiểm sát viên đã được cử không thể tham dự phiên họp thì Viện kiểm sát phải cử người khác tham gia.

Trường hợp cần bổ sung tài liệu hoặc tài liệu chưa rõ thì Thẩm phán yêu cầu cơ quan đề nghị bổ sung hoặc làm rõ thêm đối với tài liệu chưa rõ. Văn bản yêu cầu này đồng thời gửi cho Viện kiểm sát cùng cấp biết. Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu của Tòa án, cơ quan đề nghị phải gửi tài liệu bổ sung hoặc làm rõ thêm cho Tòa án và Viện kiểm sát cùng cấp với Tòa án.

2. Trình tự, thủ tục xét rút ngắn thời gian thử thách tiến hành như sau:

a) Chủ tọa khai mạc phiên họp, giới thiệu thành phần Hội đồng, Kiểm sát viên tham gia phiên họp, Thư ký phiên họp;

b) Một thành viên của Hội đồng trình bày hồ sơ đề nghị;

c) Kiểm sát viên trình bày quan điểm của Viện kiểm sát về việc rút ngắn thời gian thử thách của cơ quan đề nghị và việc tuân theo pháp luật trong việc xét rút ngắn thời gian thử thách;

d) Hội đồng thảo luận và quyết định.

3. Trên cơ sở xem xét hồ sơ và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng quyết định:

a) Chấp nhận toàn bộ đề nghị rút ngắn thời gian thử thách đối với người được tha tù trước thời hạn có điều kiện. Trường hợp người được tha tù trước thời hạn có điều kiện có thời gian thử thách còn lại dưới 03 tháng thì Tòa án có thể quyết định rút ngắn hết thời gian thử thách còn lại;

b) Chấp nhận một phần đề nghị rút ngắn thời gian thử thách đối với người được tha tù trước thời hạn có điều kiện;

c) Không chấp nhận đề nghị rút ngắn thời gian thử thách đối với người được tha tù trước thời hạn có điều kiện.

4. Nội dung quyết định rút ngắn thời gian thử thách gồm:

a) Ngày, tháng, năm ra quyết định;

b) Tên Tòa án ra quyết định;

c) Họ tên của Thẩm phán, Kiểm sát viên, Thư ký phiên họp;

d) Họ tên, năm sinh, nơi cư trú của người được đề nghị rút ngắn thời gian thử thách;

đ) Số, ngày, tháng, năm của bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật của Tòa án; số, ngày, tháng năm của quyết định thi hành án phạt tù; số, ngày, tháng, năm của quyết định tha tù trước thời hạn có điều kiện;

e) Nhận định của Tòa án và những căn cứ để chấp nhận hoặc không chấp nhận;

g) Quyết định của Tòa án;

h) Hiệu lực thi hành.

5. Quyết định rút ngắn, không chấp nhận rút ngắn thời gian thử thách đối với người được tha tù trước thời hạn có điều kiện được gửi theo quy định tại khoản 5 Điều 65 của Luật Thi hành án hình sự.

6. Quyết định rút ngắn, không chấp nhận rút ngắn thời gian thử thách đối với người được tha tù trước thời hạn có điều kiện có thể bị kháng nghị. Trình tự, thủ tục giải quyết kháng nghị thực hiện theo quy định tại các chương XXII, XXV và XXVI của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Điều 6. Thi hành quyết định rút ngắn thời gian thử thách đối với người được tha tù trước thời hạn có điều kiện

1. Khi quyết định rút ngắn thời gian thử thách có hiệu lực pháp luật, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện, cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu làm thủ tục trừ thời gian thử thách cho người được tha tù trước thời hạn có điều kiện để lưu hồ sơ thi hành án và thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao quản lý người được tha tù trước thời hạn có điều kiện.

2. Trường hợp người được tha tù trước thời hạn có điều kiện được rút ngắn hết thời gian thử thách còn lại thì cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện, cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu nơi quản lý người được tha tù trước thời hạn có điều kiện thực hiện thủ tục cấp giấy chấp hành xong án phạt tù cho người được tha tù trước thời hạn có điều kiện theo quy định tại khoản 4 Điều 59 của Luật Thi hành án hình sự.

Chương III
HỒ SƠ, TRÌNH TỰ, THỦ TỤC RÚT NGẮN THỜI GIAN THỬ THÁCH
ĐỐI VỚI NGƯỜI ĐƯỢC HƯỞNG ÁN TREO

Điều 7. Hồ sơ, thủ tục đề nghị rút ngắn thời gian thử thách đối với người được hưởng án treo

1. Hồ sơ đề nghị rút ngắn thời gian thử thách đối với người được hưởng án treo thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 90 của Luật Thi hành án hình sự.

2. Thủ tục đề nghị rút ngắn thời gian thử thách đối với người được hưởng án treo thực hiện theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 90 của Luật Thi hành án hình sự.

3. Khi thực hiện chức năng kiểm sát thi hành án việc rút ngắn thời gian thử thách đối với người được hưởng án treo, Viện kiểm sát có thẩm quyền phát hiện người được hưởng án treo có đủ điều kiện rút ngắn thời gian thử thách nhưng chưa được cơ quan có thẩm quyền đề nghị thì có văn bản yêu cầu cơ quan có thẩm quyền lập hồ sơ đề nghị rút ngắn thời gian thử thách cho họ.

Điều 8. Trình tự, thủ tục xét, quyết định rút ngắn thời gian thử thách và thi hành quyết định rút ngắn thời gian thử thách đối với người được hưởng án treo

Trình tự, thủ tục xét, quyết định rút ngắn thời gian thử thách và thi hành quyết định rút ngắn thời gian thử thách đối với người được hưởng án treo thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 85 và khoản 4, khoản 5 Điều 90 của Luật Thi hành án hình sự; khoản 3 Điều 4, Điều 5 và Điều 6 của Thông tư liên tịch này.

Chương IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Hiệu lực thi hành

Thông tư liên tịch này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 26 tháng 11 năm 2021 và thay thế phần trình tự, thủ tục đề nghị, xét, quyết định rút ngắn thời gian thử thách đối với người được tha tù trước thời hạn có điều kiện, người được hưởng án treo của Thông tư liên tịch số 04/2018/TTLT-BCA-BQP-TANDTC-VKSNDTC ngày 09 tháng 02 năm 2018 của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao quy định phối hợp thực hiện quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 về tha tù trước thời hạn có điều kiện và Thông tư liên tịch số 08/2012/TTLT-BCA-BQP-TANDTC-VKSNDTC ngày 14 tháng 8 năm 2012 của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao hướng dẫn rút ngắn thời gian thử thách của án treo.

Điều 10. Tổ chức thực hiện

1. Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an và Bộ Quốc phòng trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư liên tịch này.

2. Trong quá trình thực hiện Thông tư liên tịch, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an và Bộ Quốc phòng để có hướng dẫn kịp thời./.

**KT. CHÁNH ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
PHÓ CHÁNH ÁN**



Nguyễn Trí Tuệ

**KT. VIỆN TRƯỞNG
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO
PHÓ VIỆN TRƯỞNG THƯỜNG TRỰC**



Nguyễn Huy Tiến

**KT. BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG AN
THỨ TRƯỞNG**



Thiếu tướng Lê Quốc Hùng

**KT. BỘ TRƯỞNG BỘ QUỐC PHÒNG
THỨ TRƯỞNG**



Thượng tướng Võ Minh Lương

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Ủy ban Pháp luật của Quốc hội;
- Ủy ban Tư pháp của Quốc hội;
- Ban Chỉ đạo CCTPTU;
- Ban Nội chính Trung ương;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ (02 bản);
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Bộ Công an;
- Bộ Quốc phòng;
- Các TAND và TAQS;
- Các Thẩm phán TANDTC và các đơn vị thuộc TANDTC;
- Công thông tin điện tử của các Bộ, ngành: TANDTC, VKSNDTC, BCA, BQP;
- Lưu: VT (TANDTC, VKSNDTC, BCA, BQP).

Mẫu số 01-THAHS (Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 03/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP ngày 11 tháng 10 năm 2021 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ trưởng Bộ Công an và Bộ trưởng Bộ Quốc phòng)

TÒA ÁN (1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ... / ... (2)/THAHS-QĐ

....., ngày ... tháng ... năm ... (3)

QUYẾT ĐỊNH
RÚT NGẮN THỜI GIAN THỬ THÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI ĐƯỢC
THA TÙ TRƯỚC THỜI HẠN CÓ ĐIỀU KIỆN

TÒA ÁN (4)

- Thành phần Hội đồng phiên họp xét rút ngắn thời gian thử thách đối với người được tha tù trước thời hạn có điều kiện gồm có⁽⁵⁾:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông (Bà)

Các Thẩm phán: Ông (Bà)

Ông (Bà)

- Thư ký phiên họp: Ông (Bà) (6)

- Đại diện Viện Kiểm sát (7) tham gia phiên họp:

Ông (Bà) - Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

Người được tha tù trước thời hạn có điều kiện đang chịu thử thách tại

..... (8)

Ngày ... tháng ... năm..... (9)

Sau khi nghiên cứu hồ sơ đề nghị rút ngắn thời gian thử thách đối với người được tha tù trước thời hạn có điều kiện (10)

Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến,

XÉT THẤY:

Việc đề nghị rút ngắn thời gian thử thách đối với người được tha tù trước thời hạn có điều kiện với lý do là (11)

Căn cứ vào (12)

QUYẾT ĐỊNH:

1.⁽¹³⁾ đề nghị của⁽¹⁴⁾ về việc rút ngắn thời gian thử thách đối với người được tha tù trước thời hạn có điều kiện⁽¹⁵⁾

Bị xử phạt⁽¹⁶⁾ tù về tội (các tội) nhưng được tha tù trước thời hạn có điều kiện với thời gian thử thách là⁽¹⁷⁾

Tại bản án hình sự⁽¹⁸⁾ số ... ngày ... tháng ... năm ... của Tòa án.

.....⁽¹⁹⁾

2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày ra quyết định trong trường hợp Viện kiểm sát không có kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Ghi theo những nơi cần gửi theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Luật Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG PHIÊN HỌP
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 01-THAHS:

- (1) và (4) ghi tên Tòa án xét rút ngắn thời gian thử thách đối với người được tha tù trước thời hạn có điều kiện; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện thì cần ghi tên Tòa án nhân dân huyện gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh H); nếu là Tòa án quân sự khu vực cần ghi thêm quân khu (Tòa án quân sự Khu vực 1, Quân khu 4).
- (2) ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra Quyết định (ví dụ 1: 04/2021/THAHS-QĐ).
- (3) ghi địa điểm, ngày, tháng, năm ra quyết định.
- (5) ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán. Nếu là Tòa án quân sự thì không ghi “Ông (Bà)” mà ghi cấp bậc quân hàm.
- (6) ghi đầy đủ họ tên của Thư ký phiên họp và ghi rõ là Thư ký Tòa án hoặc Thẩm tra viên của Tòa án nào như hướng dẫn tại điểm (1).
- (7) ghi tên Viện kiểm sát như hướng dẫn tại (1); ghi đầy đủ họ tên Kiểm sát viên tham gia phiên họp.
- (8) ghi tên cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị xử phạt tù được tha tù trước thời hạn có điều kiện.
- (9) ghi ngày, tháng, năm, số văn bản đề nghị rút ngắn thời gian thử thách của người được tha tù trước thời hạn có điều kiện của Cơ quan thi hành án hình sự nơi họ cư trú hoặc làm việc (ví dụ: Ngày 15 tháng 5 năm 2018 cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện B, tỉnh A có văn bản số 18/... đề nghị rút ngắn thời gian thử thách của người được tha tù trước thời hạn có điều kiện).
- (10) ghi họ tên, các bí danh, tên thường gọi khác (nếu có), năm sinh của người người được tha tù trước thời hạn có điều kiện. Nếu người được tha tù trước thời hạn có điều kiện dưới 18 tuổi thì ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh.
- (11) ghi lý do đề nghị rút ngắn thời gian thử thách người được tha tù trước thời hạn có điều kiện; ghi nhận định của Hội đồng phiên họp, những căn cứ để chấp nhận hoặc không chấp nhận đề nghị; căn cứ pháp luật để giải quyết vụ việc.
- (12) tùy từng trường hợp mà ghi rõ căn cứ pháp luật để ra quyết định.
- (13) tùy từng trường hợp mà ghi như sau:
Nếu chấp nhận toàn bộ đề nghị của cơ quan, tổ chức thì ghi: Chấp nhận.
Nếu chấp nhận một phần đề nghị của cơ quan, tổ chức thì ghi: Chấp nhận một phần.
- (14) ghi tên cơ quan đề nghị.
- (15) ghi họ tên các bí danh, tên thường gọi khác (nếu có), năm sinh của người được tha tù trước thời hạn có điều kiện (nếu người được tha tù trước thời hạn có điều kiện dưới 18 tuổi thì ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh), nơi cư trú, dân tộc, giới tính, tôn giáo, quốc tịch, bố mẹ của người được tha tù trước thời hạn có điều kiện.
- (16) ghi mức hình phạt tù theo bản án của Tòa án (ghi cả số và chữ, ví dụ: “02 (hai) năm”).
- (17) ghi thời gian thử thách theo bản án của Tòa án (ghi cả số và chữ, ví dụ: “02 (hai) năm”).
- (18) bản án có hiệu lực pháp luật được thi hành là bản án hình sự sơ thẩm thì ghi “sơ thẩm”; nếu là bản án hình sự phúc thẩm thì ghi “phúc thẩm”.
- (19) nếu chấp nhận hoặc chấp nhận một phần đề nghị thì ghi cụ thể mức rút ngắn thời gian thử thách (ví dụ: Rút ngắn thời gian thử thách là 01 (một) năm cho người được tha tù trước thời hạn có điều kiện Nguyễn Văn A).

TÒA ÁN⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ... / ...⁽²⁾/THAHS-QĐ

....., ngày ... tháng ... năm ...⁽³⁾

QUYẾT ĐỊNH
KHÔNG CHẤP NHẬN RÚT NGẮN THỜI GIAN THỬ THÁCH ĐỐI VỚI
NGƯỜI ĐƯỢC THA TÙ TRƯỚC THỜI HẠN CÓ ĐIỀU KIỆN

TÒA ÁN⁽⁴⁾

- Thành phần Hội đồng phiên họp xét rút ngắn thời gian thử thách đối với người được tha tù trước thời hạn có điều kiện gồm có⁽⁵⁾:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông (Bà)

Các Thẩm phán: Ông (Bà)

Ông (Bà)

- Thư ký phiên họp: Ông (Bà)⁽⁶⁾

- Đại diện Viện Kiểm sát⁽⁷⁾ tham gia phiên họp:

Ông (Bà) - Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

Người được tha tù trước thời hạn có điều kiện đang chịu thử thách tại

.....⁽⁸⁾

Ngày ... tháng ... năm⁽⁹⁾

Sau khi nghiên cứu hồ sơ đề nghị rút ngắn thời gian thử thách đối với người được tha tù trước thời hạn có điều kiện⁽¹⁰⁾

Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến,

XÉT THẤY:

Việc đề nghị rút ngắn thời gian thử thách đối với người được tha tù trước thời hạn có điều kiện với lý do là⁽¹¹⁾

Căn cứ vào⁽¹²⁾

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận đề nghị của⁽¹³⁾ về việc rút ngắn thời gian thử thách đối với người được tha tù trước thời hạn có điều kiện⁽¹⁴⁾

Bị xử phạt⁽¹⁵⁾ tù về tội (các tội) nhưng được tha tù trước thời hạn có điều kiện với thời gian thử thách là⁽¹⁶⁾

Tại bản án hình sự⁽¹⁷⁾ số ... ngày ... tháng ... năm ... của Tòa án.

2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày ra quyết định trong trường hợp Viện kiểm sát không có kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Ghi theo những nơi cần gửi theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Luật Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG PHIÊN HỌP
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 02-THAHS:

- (1) và (4) ghi tên Tòa án xét rút ngắn thời gian thử thách đối với người được tha tù trước thời hạn có điều kiện; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện thì cần ghi tên Tòa án nhân dân huyện gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh H); nếu là Tòa án quân sự khu vực cần ghi thêm quân khu (Tòa án quân sự Khu vực 1, Quân khu 4).
- (2) ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra Quyết định (ví dụ 1: 04/2021/THAHS-QĐ).
- (3) ghi địa điểm, ngày, tháng, năm ra quyết định.
- (5) ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán. Nếu là Tòa án quân sự thì không ghi “Ông (Bà)” mà ghi cấp bậc quân hàm.
- (6) ghi đầy đủ họ tên của Thư ký phiên họp và ghi rõ là Thư ký Tòa án hoặc Thẩm tra viên của Tòa án nào như hướng dẫn tại điểm (1).
- (7) ghi tên Viện kiểm sát như hướng dẫn tại (1); ghi đầy đủ họ tên Kiểm sát viên tham gia phiên họp.
- (8) ghi tên cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị xử phạt tù được tha tù trước thời hạn có điều kiện.
- (9) ghi ngày, tháng, năm, số văn bản đề nghị rút ngắn thời gian thử thách của người được tha tù trước thời hạn có điều kiện của Cơ quan thi hành án hình sự nơi họ cư trú hoặc làm việc (ví dụ: Ngày 15 tháng 5 năm 2018 cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện B, tỉnh A có văn bản số 18/... đề nghị rút ngắn thời gian thử thách của người được tha tù trước thời hạn có điều kiện).
- (10) ghi họ tên, các bí danh, tên thường gọi khác (nếu có), năm sinh của người người được tha tù trước thời hạn có điều kiện. Nếu người được tha tù trước thời hạn có điều kiện dưới 18 tuổi thì ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh.
- (11) ghi lý do đề nghị rút ngắn thời gian thử thách người được tha tù trước thời hạn có điều kiện; ghi nhận định của Hội đồng phiên họp, những căn cứ để chấp nhận hoặc không chấp nhận đề nghị; căn cứ pháp luật để giải quyết vụ việc.
- (12) tùy từng trường hợp mà ghi rõ căn cứ pháp luật để ra quyết định.
- (13) ghi tên cơ quan đề nghị.
- (14) ghi họ tên các bí danh, tên thường gọi khác (nếu có), năm sinh của người được tha tù trước thời hạn có điều kiện (nếu người được tha tù trước thời hạn có điều kiện dưới 18 tuổi thì ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh), nơi cư trú, dân tộc, giới tính, tôn giáo, quốc tịch, bố mẹ của người được tha tù trước thời hạn có điều kiện.
- (15) ghi mức hình phạt tù theo bản án của Tòa án (ghi cả số và chữ, ví dụ: “02 (hai) năm”).
- (16) ghi thời gian thử thách theo bản án của Tòa án (ghi cả số và chữ, ví dụ: “02 (hai) năm”).
- (17) bản án có hiệu lực pháp luật được thi hành là bản án hình sự sơ thẩm thì ghi “sơ thẩm”; nếu là bản án hình sự phúc thẩm thì ghi “phúc thẩm”.

TÒA ÁN⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ... / ...⁽²⁾/THAHS-QĐ

....., ngày ... tháng ... năm ...⁽³⁾

QUYẾT ĐỊNH
RÚT NGẮN THỜI GIAN THỬ THÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI ĐƯỢC
HƯỞNG ÁN TREO

TÒA ÁN⁽⁴⁾

- Thành phần Hội đồng phiên họp xét rút ngắn thời gian thử thách đối với người được hưởng án treo gồm có⁽⁵⁾:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông (Bà)

Các Thẩm phán: Ông (Bà).....

Ông (Bà)

- Thư ký phiên họp: Ông (Bà)⁽⁶⁾

- Đại diện Viện Kiểm sát⁽⁷⁾ tham gia phiên họp:

Ông (Bà) - Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

Người bị xử phạt tù được hưởng án treo đang chịu thử thách tại

.....⁽⁸⁾

Ngày ... tháng ... năm⁽⁹⁾

Sau khi nghiên cứu hồ sơ đề nghị rút ngắn thời gian thử thách đối với người được hưởng án treo⁽¹⁰⁾

Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến,

XÉT THẤY:

Việc đề nghị rút ngắn thời gian thử thách đối với người được hưởng án treo với lý do là⁽¹¹⁾

Căn cứ vào⁽¹²⁾

QUYẾT ĐỊNH:

1.⁽¹³⁾ đề nghị của⁽¹⁴⁾ về việc rút ngắn thời gian thử thách đối với người được hưởng án treo⁽¹⁵⁾

Bị xử phạt⁽¹⁶⁾ tù về tội (các tội) nhưng được hưởng án treo với thời gian thử thách là⁽¹⁷⁾

Tại bản án hình sự⁽¹⁸⁾ số ... ngày ... tháng ... năm ... của Tòa án.

.....⁽¹⁹⁾

2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày ra quyết định trong trường hợp Viện kiểm sát không có kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Ghi theo những nơi cần gửi theo quy định tại khoản 5 Điều 90 Luật Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG PHIÊN HỌP
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 03-THAHS:

- (1) và (4) ghi tên Tòa án xét rút ngắn thời gian thử thách đối với người được hưởng án treo; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện thì cần ghi tên Tòa án nhân dân huyện gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh H); nếu là Tòa án quân sự khu vực cần ghi thêm quân khu (Tòa án quân sự Khu vực 1, Quân khu 4).
- (2) ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra Quyết định (ví dụ 1: 04/2021/THAHS-QĐ).
- (3) ghi địa điểm, ngày, tháng, năm ra quyết định.
- (5) ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán. Nếu là Tòa án quân sự thì không ghi “Ông (Bà)” mà ghi cấp bậc quân hàm.
- (6) ghi đầy đủ họ tên của Thư ký phiên họp và ghi rõ là Thư ký Tòa án hoặc Thẩm tra viên của Tòa án nào như hướng dẫn tại điểm (1).
- (7) ghi tên Viện kiểm sát như hướng dẫn tại (1); ghi đầy đủ họ tên Kiểm sát viên tham gia phiên họp.
- (8) ghi tên cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị xử phạt tù được hưởng án treo.
- (9) ghi ngày, tháng, năm, số văn bản đề nghị rút ngắn thời gian thử thách của người được hưởng án treo của Cơ quan thi hành án hình sự nơi họ cư trú hoặc làm việc (ví dụ: Ngày 15 tháng 5 năm 2018 cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện B, tỉnh A có văn bản số 18/.... đề nghị rút ngắn thời gian thử thách của người được hưởng án treo).
- (10) ghi họ tên, các bí danh, tên thường gọi khác (nếu có), năm sinh của người được hưởng án treo. Nếu người được hưởng án treo dưới 18 tuổi thì ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh.
- (11) ghi lý do đề nghị rút ngắn thời gian thử thách người được hưởng án treo; ghi nhận định của Hội đồng phiên họp, những căn cứ để chấp nhận hoặc không chấp nhận đề nghị; căn cứ pháp luật để giải quyết vụ việc.
- (12) tùy từng trường hợp mà ghi rõ căn cứ pháp luật để ra quyết định.
- (13) tùy từng trường hợp mà ghi như sau:
Nếu chấp nhận toàn bộ đề nghị của cơ quan, tổ chức thì ghi: Chấp nhận.
Nếu chấp nhận một phần đề nghị của cơ quan, tổ chức thì ghi: Chấp nhận một phần.
- (14) ghi tên cơ đề nghị.
- (15) ghi họ tên các bí danh, tên thường gọi khác (nếu có), năm sinh của người được hưởng án treo (nếu người được hưởng án treo dưới 18 tuổi thì ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh), nơi cư trú, dân tộc, giới tính, tôn giáo, quốc tịch, bố mẹ của người được hưởng án treo.
- (16) ghi mức hình phạt tù theo bản án của Tòa án (ghi cả số và chữ, ví dụ: “02 (hai) năm”).
- (17) ghi thời gian thử thách theo bản án của Tòa án (ghi cả số và chữ, ví dụ: “02 (hai) năm”).
- (18) bản án có hiệu lực pháp luật được thi hành là bản án hình sự sơ thẩm thì ghi “sơ thẩm”; nếu là bản án hình sự phúc thẩm thì ghi “phúc thẩm”.
- (19) nếu chấp nhận hoặc chấp nhận một phần đề nghị thì ghi cụ thể mức rút ngắn thời gian thử thách (ví dụ: Rút ngắn thời gian thử thách là 01 (một) năm cho người được hưởng án treo Nguyễn Văn A).

TÒA ÁN⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ... / ...⁽²⁾/THAHS-QĐ

....., ngày ... tháng ... năm ...⁽³⁾

QUYẾT ĐỊNH
KHÔNG CHẤP NHẬN RÚT NGẮN THỜI GIAN THỬ THÁCH ĐỐI VỚI
NGƯỜI ĐƯỢC HƯỞNG ÁN TREO

TÒA ÁN⁽⁴⁾

- Thành phần Hội đồng phiên họp xét rút ngắn thời gian thử thách đối với người được hưởng án treo gồm có⁽⁵⁾:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông (Bà)

Các Thẩm phán: Ông (Bà).....

Ông (Bà)

- Thư ký phiên họp: Ông (Bà)⁽⁶⁾

- Đại diện Viện Kiểm sát⁽⁷⁾ tham gia phiên họp:

Ông (Bà) - Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

Người bị xử phạt tù được hưởng án treo đang chịu thử thách tại

.....⁽⁸⁾

Ngày ... tháng ... năm⁽⁹⁾

Sau khi nghiên cứu hồ sơ đề nghị rút ngắn thời gian thử thách đối với người được hưởng án treo⁽¹⁰⁾

Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến,

XÉT THẤY:

Việc đề nghị rút ngắn thời gian thử thách đối với người được hưởng án treo với lý do là⁽¹¹⁾

Căn cứ vào⁽¹²⁾

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận đề nghị của⁽¹³⁾ về việc rút ngắn thời gian thử thách đối với người được hưởng án treo⁽¹⁴⁾

Bị xử phạt⁽¹⁵⁾ tù về tội (các tội) nhưng được hưởng án treo với thời gian thử thách là⁽¹⁶⁾

Tại bản án hình sự⁽¹⁷⁾ số ... ngày ... tháng ... năm ... của Tòa án.

2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày ra quyết định trong trường hợp Viện kiểm sát không có kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Ghi theo những nơi cần gửi theo quy định tại khoản 5 Điều 90 Luật Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG PHIÊN HỌP
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 04-THAHS:

- (1) và (4) ghi tên Tòa án xét rút ngắn thời gian thử thách đối với người được hưởng án treo; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện thì cần ghi tên Tòa án nhân dân huyện gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh H); nếu là Tòa án quân sự khu vực cần ghi thêm quân khu (Tòa án quân sự Khu vực 1, Quân khu 4).
- (2) ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra Quyết định (ví dụ 1: 04/2021/THAHS-QĐ).
- (3) ghi địa điểm, ngày, tháng, năm ra quyết định.
- (5) ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán. Nếu là Tòa án quân sự thì không ghi “Ông (Bà)” mà ghi cấp bậc quân hàm.
- (6) ghi đầy đủ họ tên của Thư ký phiên họp và ghi rõ là Thư ký Tòa án hoặc Thẩm tra viên của Tòa án nào như hướng dẫn tại điểm (1).
- (7) ghi tên Viện kiểm sát như hướng dẫn tại (1); ghi đầy đủ họ tên Kiểm sát viên tham gia phiên họp.
- (8) ghi tên cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị xử phạt tù được hưởng án treo.
- (9) ghi ngày, tháng, năm, số văn bản đề nghị rút ngắn thời gian thử thách của người được hưởng án treo của Cơ quan thi hành án hình sự nơi họ cư trú hoặc làm việc (ví dụ: Ngày 15 tháng 5 năm 2018 cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện B, tỉnh A có văn bản số 18/... đề nghị rút ngắn thời gian thử thách của người được hưởng án treo).
- (10) ghi họ tên, các bí danh, tên thường gọi khác (nếu có), năm sinh của người được hưởng án treo. Nếu người được hưởng án treo dưới 18 tuổi thì ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh.
- (11) ghi lý do đề nghị rút ngắn thời gian thử thách người được hưởng án treo; ghi nhận định của Hội đồng phiên họp, những căn cứ để chấp nhận hoặc không chấp nhận đề nghị; căn cứ pháp luật để giải quyết vụ việc.
- (12) tùy từng trường hợp mà ghi rõ căn cứ pháp luật để ra quyết định.
- (13) ghi tên cơ quan thi hành án hình sự cấp huyện hoặc cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu.
- (14) ghi họ tên các bí danh, tên thường gọi khác (nếu có), năm sinh của người được hưởng án treo (nếu người được hưởng án treo dưới 18 tuổi thì ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh), nơi cư trú, dân tộc, giới tính, tôn giáo, quốc tịch, bố mẹ của người được hưởng án treo.
- (15) ghi mức hình phạt tù theo bản án của Tòa án (ghi cả số và chữ, ví dụ: “02 (hai) năm”).
- (16) ghi thời gian thử thách theo bản án của Tòa án (ghi cả số và chữ, ví dụ: “02 (hai) năm”).
- (17) bản án có hiệu lực pháp luật được thi hành là bản án hình sự sơ thẩm thì ghi “sơ thẩm”; nếu là bản án hình sự phúc thẩm thì ghi “phúc thẩm”.